**TUẦN 4**

***Thứ hai ngày 25 tháng 9 năm 2023***

**TUẦN 4**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ .**

**VUI TẾTTRUNG THU CÙNG THẦY CÔ VÀ BẠN BÈ**

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

**2. Phẩm chất, năng lực**

- HS hiểu được ý nghĩa và những hoạt động của ngày tết Trung thu, có xúc cảm tích cực về ngày tết Trung thu.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNGDẠY HỌC:**

1. Giáo viên:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

**-** Văn nghệ: tiết mục với nội dung hát, múa vể Trung thu

2. Học sinh:Văn nghệ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Chào cờ**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **2. Sinh hoạt dưới cờ: Vui TếtTrung thu**  - GV yêu cầu HS khởi động hát  - GV dẫn dắt vào hoạt động.  \* Nhà trường phổ biển triển khai một số nội dung liên quan đến ngày Tết Trung thu:  - GV kể cho HS nghe những câu chuyện hay và ý nghĩa về Tết Trung thu.  - Tổ chức trò chơi: “ Ai nhanh, ai đúng”  - Đưa ra hệ thống câu hỏi giúp các em nhớ lại, khám phá về ngày Tết trung thu, (trả lời đúng một câu hỏi tương ứng với một phần quà) :  + Tết Trung thu là ngày nào? Nó được diễn ra vào thời điểm nào trong ngày?  + Tết Trung Thu còn có tên gọi khác là gì?  + Tết Trung Thu là ngày Tết dành riêng cho ai?  + Hai nhân vật được nhắc đến nhiều trong ngày Tết Trung Thu là ai?  + Theo truyện cổ tích, ai là người Việt Nam đầu tiên lên mặt trăng?  + Đêm Tết Trung Thu còn được gọi là đêm hội gì?  + Trong truyện cổ tích, chú Cuội vì lý do gì mà bị đưa lên mặt trăng?  + Loại đèn nào trẻ em Việt Nam hay chơi khi Tết Trung Thu đến?  + Đêm trung thu có 2 sinh hoạt vui chơi nào đặc biệt?  + Tết trung thu có ý nghĩa gì?  - TPT tổng kết hoạt động.  c. Trao quà cho HS thuộc diện khó khăn  - TPT Đội kết hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh, mạnh thường quân trao học bổng/quà cho HS theo danh sách.  \* Vui văn nghệ.  - GV mở video bài hát Chú cuội cung trăng  **3. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS hát.  - HS lắng nghe  - HS theo dõi  - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời  -HS xem  -HS thực hiện  - HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: EM ĐÃ LỚN**

**BÀI ĐỌC 3: GIẶT ÁO (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (giặt quần, giặt áo, rộn, chuối,...).

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (rộn, xà phòng, đốm,...).

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Khen bạn nhỏ ngoan, biết làm việc nhà; ca ngợi vẻ đẹp của công việc giặt quần áo.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Hiểu và biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ với cảm giác vui thích của bạn nhỏ khi làm được việc nhà, tự phục vụ minh và giúp đỡ cha mẹ.

+ Biết các dấu hiệu để nhận ra khổ thơ trong bài thơ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp quê hương qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, tình yêu lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái hoa”.  - Hình thức chơi: HS chọn các bông hoa trên trò chơi để đọc 1 đoạn trong bài và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Tìm những lời nhắc nhở và lời khuyên của dì với cô bé.  + Câu 2: Vì sao mẹ cô bé nói: “ Con đã lớn thật rồi!”?  + Câu 3: Thử đặt 1 tên khác cho câu chuyện.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 3 HS tham gia và trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (giặt quần, giặt áo, rộn, chuối,...).  - Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (rộn, xà phòng, đốm,...).  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yếu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  + Biết chia sẻ với cảm giác vui thích của bạn nhỏ khi làm được việc nhà, tự phục vụ minh và giúp đỡ cha mẹ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia khổ: (5khổ)  + Khổ 1: Từ đầu đến *giặt quần, giặt áo.*  + Khổ 2: Tiếp theo cho đến *lấp lánh*.  + Khổ 3: Tiếp theo cho đến *vàng lối*.  + Khổ 4: Tiếp theo cho đến *trắng hồng đôi tay*.  + Khổ 5: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: giặt quần, giặt áo, rộn, chuối,...  - Luyện đọc câu:  Tre bừng nắng lên/  Rộn vườn tiếng sáo/  Nắng đẹp nhắc em/  Giặt quần,/ giặt áo.//  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 5.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Bài thơ có hai nhân vật là bạn nhỏ và nắng. Mỗi nhân vật được nói đến trong những khổ thơ nào?  + Câu 2: Tìm những hình ảnh đẹp ở khổ thơ 2 và 4:  a. Tả bạn nhỏ làm việc.  b. Nói lên cảm xúc của bạn nhỏ khi hoàn thành  công việc.  + Câu 3: Khổ thơ 3 tả nắng đẹp như thế nào?  + Câu 4: Em hiểu câu thơ “Nắng đi suốt ngày/ Giờ lo xuống núi” như thế nào? Chọn ý đúng:   1. Nắng bừng lên. 2. Nắng đầy trời. 3. Nắng đang tắt.   - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Bài thơ khen bạn nhỏ biết giặt quần áo để tự phục vụ mình và giúp đỡ cha mẹ.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 5.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Nhân vật bạn nhỏ được nói đến trong khổ thơ 2,4. Nhân vật nắng được nói đến trong khổ thơ 1, 3, 5.  + Những hình ảnh đẹp ở khổ thơ 2 và 4:   1. Tả bạn nhỏ làm việc (khổ   thơ 2): Lấy bọt xà phòng/ Làm đôi găng trắng; Nghìn đốm cầu vồng/ Tay em lấp lánh.   1. Nói lên cảm xúc của bạn   nhỏ khi hoàn thànhcông việc(khổ thơ 4): Sạch sẽ như mới/ Áo quần lên dây; Em yêu ngắm mãi/ Trắng hồng đôi tay.(Cảm xúc sung sướng, hài lòng).  + Nắng theo gió như bay lượn trên cây tre, cây chuối/ Nắng đầy trời, nhuộm vàng sân phơi và lối đi.  + Đáp án đúng: c) Nắng đang tắt.  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Mở rộng vốn từ chỉ hoạt động, từ chỉ sự vật, từ chỉ đặc điểm.  + Biết vận dụng để đặt câu chỉ hoạt động.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| 1. ***Tìm thêm ít nhất 3 từ ngữ cho mỗi nhóm***   ***dưới đây:***   1. ***Từ chỉ việc em làm ở nhà: giặt áo,…*** 2. ***Từ chỉ đồ dùng để làm việc nhà: găng,…*** 3. ***Từ ngữ chỉ cách làm việc: nhanh nhen,…***   - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  - GV: Qua BT này, các em có thể nhận biết: Các từ ngữ trên là những từ ngữ chỉhoạt động (nhóm a), chỉ sự vật (nhóm b), chỉ đặc điểm (nhóm c).  ***2. Đặt một câu nói về việc em đã làm ở nhà.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc chung cả lớp  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  ***a****) Từ chỉ việc em làm ở nhà: giặt áo, gấp quần áo, quét nhà, rửa bát, tưới cây,…*  *b) Từ chỉ đồ dùng để làm việc nhà: găng, chổi, chậu, xà phòng, nồi, thùng tưới,…*  *c) Từ ngữ chỉ cách làm việc: nhanh nhen, tự giác, tích cực, hăng hái, chăm chỉ, cần cù,…*  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: suy nghĩ đặt câu về việc em đã làm ở nhà.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình.  + VD: *Em quét nhà giúp mẹ.*  - HS nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh thông qua trò chơi “Lật mảnh ghép”.  - GV phổ biến luật chơi.  - Gv cho HS tham gia trò chơi “Lật mảnh ghép”.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**

**GIỮ VỆ SINH XUNG QUANH NHÀỞ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Kể được tên một số việc làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở

- Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà ở

- Làm được một số việc phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết giữ vệ sinh xung quanh nhà ở, yêu quê hương, đất nước

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức có liên quan  - Cách tiến hành: | |
| - Hs chia sẻ hiểu biết  + GV nêu câu hỏi: Xung quanh nhà ở của em có sạch sẽ không? Vì sao em lại nhận xét như vậy?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  - Kể được tên một số việc làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở thông qua quan sát tranh, ảnh và thực tế.  - Biết nhận xét về việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở thông qua quan sát tranh, ảnh và thực tế  - Giải thích được một cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà ở  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số việc làm giữ vệ sinh xung quanh nhà ở**  **(làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chia sẻ bức tranh và nêu câu hỏi.Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  +Những người trong tranh đang làm gì?  + Những việc làm đó có tác dụng gì?  + Em và các thành viên trong gia đình đã làm gì để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở?    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Cả lớp quan sát tranh và đọc câu hỏi :  -HS chia sẻ câu trả lời:  + Hình 1: Quét sân nhà  + Hình 2: Cắt tỉa cành cây, phát quang bụi rậm  + Hình 3: Bóc tờ quảng cáo dán trên bờ tường  + Hình 4: Cọ rửa chuồng lợn  + Hình 5: Tham gia dọn vệ sinh ở khu xóm  Những việc làm đó có tác dụng làm sạch môi trường xung quanh, giữ vệ sinh môi trường luôn xanh sạch đẹp.  Liên hệ em và gia đình: quét dọn nhà cửa; dọn cỏ ở vườn; vệ sinh chum,vại nước khi không sử dụng;….  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Nhận xét về việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở trong tình huống cụ thể**  **(làm việc nhóm 4)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng trao đổi về:  + Em có nhận xét gì về việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở trong hình?  + Nếu sống ở ngôi nhà trong hình, em và các thành viên trong gia đình sẽ làm gì để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở ?  + Vì sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà ở ?    - Mời các nhóm trình bày.  GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  \* Đại diện các nhóm trình bày  - Việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở chưa tốt, vì xung quanh nhà ở còn rất bẩn, bừa bộn:  + Nhà cửa không sạch sẽ: chổi, rác thải,… bừa bãi khắp nơi.  + Cây cối không được cắt tỉa: Cây trước nhà mọc lan ra cổng, cỏ cây mọc um tùm, không gọn gàng.  + Khu giếng nước rất bẩn: gàu múc nước,… vứt vương vãi,  + Khu chuồng gia súc còn rất nhiều rác, có một đống rác lớn ở chuồng.  + Khu vực trước cửa nhà còn bẩn: Đống rác nằm trước nhà chưa dọn, còn vỏ chuối trước cửa, tường nhà bị tróc, khu vực mương nước bốc mùi, nước bẩn chảy lênh láng,…  - Nếu sống ở ngôi nhà trong hình trên, em và các thành viên trong gia đình sẽ:  + Dọn dẹp lại nhà cửa.  + Cắt tỉa cây gọn gàng.  + Vệ sinh khu chuồng gia súc.  + Vệ sinh khu vực giếng nước.  + Dọn dẹp cửa và khu vực trước cửa.  + Xây lại mương nước.  + Sơn sửa lại tường.  -Cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà ở vì:  + Xung quanh nhà ở sạch sẽ giúp phòng trách bệnh tật.  + Giúp tinh thần thoải mái.  + Đảm bảo vệ sinh môi trường.  + Đảm bảo sức khỏe.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học xong bài học  - Cách tiến hành: | |
| -Gv yêu cầu hs chia sẻ một số việc em đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV yêu cầu HS về nhà nói với người lớn một số việc em đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở  - GV nhận xét chung, tuyên dương | -HS chia sẻ trước lớp  - Lắng nghe  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .....................................................................................................................................  .....................................................................................................................................  ..................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 10: BẢNG NHÂN 7(T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 7 và thành lập Bảng nhân 7.

- Vận dụng Bảng nhân 7 để tính nhằm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 7 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán,

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 7.

- Các thẻ giấy ghi các số: 7; 14; 21; 28; 35; 42; 49; 56; 63; 70.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi *Truyền điện* để khởi động bài học.  - GV phổ biến cách chơi và luật chơi  + Nối tiếp nhau đặt câu hỏi và trả lời. Bạn nào trả lời chậm là bị phạt trò soi gương  + Nội dung: 1 bạn đặt câu hỏi 6 x3 = ? rồi chỉ định 1 bạn bất kỳ trả lời. Cứ như vậy truyền các câu hỏi về bảng nhân 6 thật nhanh.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới   * GV yêu cầu HS quan sát bức tranh , nói với   bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.    **+** Mỗi bó hoa có mấy bông hoa?  + Có mấy bó hoa?  - GV: Mỗi bó hoa có 7 bông hoa. 3bó hoa như thế sẽ có bao nhiêu bông hoa?  Hãy viết phép tính nhân số bông hoa rồi tìm kết quả phép nhân.  - GV nói tác dụng của bảng nhân:  Để tìm kết quả của phép nhân ta đã chuyển về tính tổng các số hạng bằng nhau hoặc đếm thêm, việc này tốn thời gian. Nếu ta thành lập một bảng nhân và ghi nhớ bảng nhân đó thì sẽ dễ dàng tìm được kết quả của các phép nhân trong bảng.  - GV giới thiệu bài mới “Bảng nhân 7”. | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi  + HS Trả lời  - HS quan sát và trả lời.  + Mỗi bó hoa có 7 bông hoa.  + Có 3 bó hoa.  - Có nhiều cách tính kết quả:  + Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.  7 + 7 + 7 = 21  + Dựa vào bảng nhân 3.  7 x 3 = 3 x 7 = 21  + Học sinh cũng có thể đếm thêm 7 để tìm kết quả phép nhân. (7, 14, 21).  - 7 x 3 = 21.  - HS lắng nghe.  -HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Khám phá**:  **-** Mục tiêu:  + Hình thành được bảng nhân 7.  + Vận dụng bảng nhân 7 để giải được các bài tập ở phần hoạt động của bài  **-** Cách tiến hành: **-** Cách tiến hành: | |
| * GV đưa mô hình tấm bìa gắn 7 chấm tròn và   yêu cầu HS cùng thực hiện lấy 1 thẻ có 7 chấm tròn (ĐDDH) và trả lời câu hỏi:    **+** Tấm thẻ có mấy chấm tròn?  + 7 chấm tròn được lấy mấy lần?  GV: 7 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân:  7 x 1 = 7. GV viết phép nhân lên bảng.   * GV đưa tiếp mô hình 2 tấm bìa, mỗi tấm bìa gắn 7 chấm tròn và yêu cầu HS cùng thực hiện lấy 2 thẻ có 7 chấm tròn (ĐDDH) và trả lời câu hỏi:     + Có 2 tấm bìa mỗi tấm bìa có 7 chấm tròn. Vậy 7 được lấy mấy lần?  + Hãy lập phép tính tương ứng với 7 được lấy 2 lần?  + 7 nhân 2 bằng mấy?  + Vì sao em biết 7 nhân 2 bằng 14?  GV: 7 được lấy 2 lần nên ta lập được phép nhân:  7 x 2 = 7 + 7 = 14. Gv viết phép tính 7 x 2 lên bảng   * GV đưa tiếp mô hình 3 tấm bìa, mỗi tấm bìa gắn 7 chấm tròn và yêu cầu HS cùng thực hiện lấy 1 thẻ có 7 chấm tròn (ĐDDH) và trả lời câu hỏi:     + Có 3 tấm bìa mỗi tấm bìa có 7 chấm tròn. Vậy 7 được lấy mấy lần?  + Hãy lập phép tính tương ứng với 7 được lấy 3 lần?  + 7 nhân 3 bằng mấy?  GV: 7 được lấy 3 lần nên ta lập được phép tính:  7 x 3 = 21. GV viết phép tính lên bảng.  + Em tính kết quả phép nhân 7 x 3 như thế nào?  \*GVHD HS tính: 7 x 3 = 7 x 2 + 7= 21.  + Hai tích liền nhau của nhân 7 hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  + Muốn tìm tích liền sau ta làm như thế nào?  \*GV: Có 2 cách tính trong nhân:  - Dựa vào phép cộng.  - Dựa vào tích liền trước.  GV HD phân tích phép tính 7 x 3 tương tự như trên.  + *Bạn nào có thể tìm được kết quả của phép tính*  *7 x 4 =?*  - Yêu cầu HS tìm kết quả của phép tính nhân còn lại.  - GV chốt kiến thức: đây là bảng nhân 7,...  - GV yêu cầu HS đọc bảng nhân 7 vừa lập được.  - GV tổ chức thi đọc thuộc lòng. | -HS thực hiện theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi:  + Tấm thẻ có 7 chấm tròn.  + 7 chấm tròn được lấy 1 lần.  + Vài HS đọc 7 x1 = 7  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi:  + 7 được lấy 2 lần.  + 7 x 2  + 7 x 2 = 14  + Vì 7 x 2 = 7 + 7 = 14 nên 7 x 2 = 14.  + Vài HS đọc 7 x 2 = 14  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi:  + 7 được lấy 3 lần.  + 7 x 3  + 7 x 3 = 21  + Vài HS đọc 7 x 3 = 21  + Vì 7 x 3 = 7 + 7 + 7= 21 nên 7 x 3 = 21.  + Hai tích liền nhau của nhân 7 hơn kém nhau 7 đơn vị.  + Muốn tìm tích liền sau, ta lấy tích liền trước cộng với 7.  - HS nêu: 7 x 4 = 7 + 7+ 7+ 7 = 28.  7 x 4 = 21 + 7 vì ( 7 x 4 ) = 7 x 3 + 7.  - 6 HS lần lượt nêu.  - Lớp đọc 2 – 3 lần.  - HS tự học thuộc bảng nhân 7.  - HS đọc thuộc lòng.  - HS thi đọc thuộc lòng |
| **3. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Ôn tập về Bảng nhân 7.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tính nhẩm( Làm việc cá nhân):**  **-** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 7 x 2 | **7 x 8** | **7 x 3** |  |  |  | | **7 x 6**  **7 x 1**  **7 x 7** | **7 x 5**  **7 x 9**  **7 x 10** | **3 x 7**  **7 x 4**  **4 x 7** |  |  |  |   - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - Hãy nhận xét về đặc điểm của các phép nhân trong 2 cột cuối.  *+ Vậy trong phép nhân khi thay đổi thứ tự các thừa số thì tích như thế nào?*  ***\**GVKL:** *Trong phép nhân khi thay đổi thứ tự các thừa số thì tích không thay đổi.* | - HS quan sát bài tập, nhẩm tính và trả lời.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 7 x 2 = 14 | 7 x 9 = 63 |  |  |  | | 7 x 6 = 42  7 x 1 = 7  7 x 7 = 49 | 7 x 10 = 70  7 x 3 = 21  3 x 7 = 21 |  |  |  | | 7 x 8 = 56 | 7 x 4 = 28 |  |  |  | | 7 x 5 = 35 | 4 x 7 = 28 |  |  |  |  * HS khác nhận xét, bổ sung.   *- Các thừa số giống nhau nhưng thứ tự của chúng thay đổi, kết quả bằng nhau.*  7 x 3 và 3 x 7 đều = 21.  7 x 4 và 4 x 7 đều = 28.  *- Tích không thay đổi.*  -HS lắng nghe và nhắc lại. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh hoàn thành được bảng nhân 7. Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 7. Sử dụng được bảng nhân để tính được một số số phép nhân trong bảng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN(LT)**

**LUYỆN TẬP: BẢNG NHÂN 7**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 7 và thành lập Bảng nhân 7.

- Vận dụng Bảng nhân 7 để tính nhằm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 7 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán,

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 7.

- Các thẻ giấy ghi các số: 7; 14; 21; 28; 35; 42; 49; 56; 63; 70.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi *Truyền điện* để khởi động bài học.  - GV phổ biến cách chơi và luật chơi  + Nối tiếp nhau đặt câu hỏi và trả lời. Bạn nào trả lời chậm là bị phạt trò soi gương  + Nội dung: 1 bạn đặt câu hỏi 6 x3 = ? rồi chỉ định 1 bạn bất kỳ trả lời. Cứ như vậy truyền các câu hỏi về bảng nhân 6 thật nhanh.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới   * GV yêu cầu HS quan sát bức tranh , nói với   bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  **+** Mỗi bó hoa có mấy bông hoa?  + Có mấy bó hoa?  - GV: Mỗi bó hoa có 7 bông hoa. 3bó hoa như thế sẽ có bao nhiêu bông hoa?  Hãy viết phép tính nhân số bông hoa rồi tìm kết quả phép nhân.  - GV nói tác dụng của bảng nhân:  Để tìm kết quả của phép nhân ta đã chuyển về tính tổng các số hạng bằng nhau hoặc đếm thêm, việc này tốn thời gian. Nếu ta thành lập một bảng nhân và ghi nhớ bảng nhân đó thì sẽ dễ dàng tìm được kết quả của các phép nhân trong bảng.  - GV giới thiệu bài mới “Bảng nhân 7”. | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi  + HS Trả lời  - HS quan sát và trả lời.  + Mỗi bó hoa có 7 bông hoa.  + Có 3 bó hoa.  - Có nhiều cách tính kết quả:  + Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.  7 + 7 + 7 = 21  + Dựa vào bảng nhân 3.  7 x 3 = 3 x 7 = 21  + Học sinh cũng có thể đếm thêm 7 để tìm kết quả phép nhân. (7, 14, 21).  - 7 x 3 = 21.  - HS lắng nghe.  -HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Khám phá**:  **-** Mục tiêu:  + Hình thành được bảng nhân 7.  + Vận dụng bảng nhân 7 để giải được các bài tập ở phần hoạt động của bài  **-** Cách tiến hành: **-** Cách tiến hành: | |
| * GV đưa mô hình tấm bìa gắn 7 chấm tròn và   yêu cầu HS cùng thực hiện lấy 1 thẻ có 7 chấm tròn (ĐDDH) và trả lời câu hỏi:  **+** Tấm thẻ có mấy chấm tròn?  + 7 chấm tròn được lấy mấy lần?  GV: 7 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân:  7 x 1 = 7. GV viết phép nhân lên bảng.   * GV đưa tiếp mô hình 2 tấm bìa, mỗi tấm bìa gắn 7 chấm tròn và yêu cầu HS cùng thực hiện lấy 2 thẻ có 7 chấm tròn (ĐDDH) và trả lời câu hỏi:   + Có 2 tấm bìa mỗi tấm bìa có 7 chấm tròn. Vậy 7 được lấy mấy lần?  + Hãy lập phép tính tương ứng với 7 được lấy 2 lần?  + 7 nhân 2 bằng mấy?  + Vì sao em biết 7 nhân 2 bằng 14?  GV: 7 được lấy 2 lần nên ta lập được phép nhân:  7 x 2 = 7 + 7 = 14. Gv viết phép tính 7 x 2 lên bảng   * GV đưa tiếp mô hình 3 tấm bìa, mỗi tấm bìa gắn 7 chấm tròn và yêu cầu HS cùng thực hiện lấy 1 thẻ có 7 chấm tròn (ĐDDH) và trả lời câu hỏi:   + Có 3 tấm bìa mỗi tấm bìa có 7 chấm tròn. Vậy 7 được lấy mấy lần?  + Hãy lập phép tính tương ứng với 7 được lấy 3 lần?  + 7 nhân 3 bằng mấy?  GV: 7 được lấy 3 lần nên ta lập được phép tính:  7 x 3 = 21. GV viết phép tính lên bảng.  + Em tính kết quả phép nhân 7 x 3 như thế nào?  \*GVHD HS tính: 7 x 3 = 7 x 2 + 7= 21.  + Hai tích liền nhau của nhân 7 hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  + Muốn tìm tích liền sau ta làm như thế nào?  \*GV: Có 2 cách tính trong nhân:  - Dựa vào phép cộng.  - Dựa vào tích liền trước.  GV HD phân tích phép tính 7 x 3 tương tự như trên.  + *Bạn nào có thể tìm được kết quả của phép tính*  *7 x 4 =?*  - Yêu cầu HS tìm kết quả của phép tính nhân còn lại.  - GV chốt kiến thức: đây là bảng nhân 7,...  - GV yêu cầu HS đọc bảng nhân 7 vừa lập được.  - GV tổ chức thi đọc thuộc lòng. | -HS thực hiện theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi:  + Tấm thẻ có 7 chấm tròn.  + 7 chấm tròn được lấy 1 lần.  + Vài HS đọc 7 x1 = 7  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi:  + 7 được lấy 2 lần.  + 7 x 2  + 7 x 2 = 14  + Vì 7 x 2 = 7 + 7 = 14 nên 7 x 2 = 14.  + Vài HS đọc 7 x 2 = 14  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi:  + 7 được lấy 3 lần.  + 7 x 3  + 7 x 3 = 21  + Vài HS đọc 7 x 3 = 21  + Vì 7 x 3 = 7 + 7 + 7= 21 nên 7 x 3 = 21.  + Hai tích liền nhau của nhân 7 hơn kém nhau 7 đơn vị.  + Muốn tìm tích liền sau, ta lấy tích liền trước cộng với 7.  - HS nêu: 7 x 4 = 7 + 7+ 7+ 7 = 28.  7 x 4 = 21 + 7 vì ( 7 x 4 ) = 7 x 3 + 7.  - 6 HS lần lượt nêu.  - Lớp đọc 2 – 3 lần.  - HS tự học thuộc bảng nhân 7.  - HS đọc thuộc lòng.  - HS thi đọc thuộc lòng |
| **3. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Ôn tập về Bảng nhân 7.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tính nhẩm( Làm việc cá nhân):**  **-** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.  - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - Hãy nhận xét về đặc điểm của các phép nhân trong 2 cột cuối.  *+ Vậy trong phép nhân khi thay đổi thứ tự các thừa số thì tích như thế nào?*  ***\**GVKL:** *Trong phép nhân khi thay đổi thứ tự các thừa số thì tích không thay đổi.* | - HS quan sát bài tập, nhẩm tính và trả lời.   * HS khác nhận xét, bổ sung.   *- Các thừa số giống nhau nhưng thứ tự của chúng thay đổi, kết quả bằng nhau.*  7 x 3 và 3 x 7 đều = 21.  7 x 4 và 4 x 7 đều = 28.  *- Tích không thay đổi.*  -HS lắng nghe và nhắc lại. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh hoàn thành được bảng nhân 7. Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 7. Sử dụng được bảng nhân để tính được một số số phép nhân trong bảng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ ba ngày 26tháng 9 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: EM ĐÃ LỚN**

**CHÍNH TẢ(Nghe-viết) (T3)**

**EM LỚN LÊN RỒI**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Em lớn lên rồi. Trình bày đúng bài thơ lục bát.

- Đọc đúng tên chữ và viết đúng 9 chữ (từ g đến m) vào vở. Thuộc lòng tên 9 chữ mới trong bảng chữ và tên chữ.

- Làm đúng BT (trò chơi Tìm đường): Điền chữ s / x hoặc n / ng.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: nghe – viết, chọn BT chính tả phù hợp với yêu cầu khắc phục lỗi của bản thân, biết sửa lỗi chính tả,...).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách bày bài thơ lục bát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức hát bài ***Nét chữ nết người*** để khởi động bài học.  - GV gọi 2 HS đọc thuộc lòng 10 chữ cái từ a đến ê.  - GV yêu cầu HS cả lớp viết bảng con tên một số chữ có tên khác với âm do GV đọc( VD: *bê, xê, xê hát, dê, đê).*  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia hát.  + 2 HS đọc bài.  + HS cả lớp viết bài vào bảng con theo hiệu lệnh của GV.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Em lớn lên rồi. Trình bày đúng bài thơ lục bát.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **2.1.Trao đổi về nội dung bài viết.**  ***-*** GV đọc mẫu bài thơ Em lớn lên rồi.  - GV yêu cầu 1 HS đọc lại bài thơ, cả lớp đọc thầm và trả lời các câu hỏi:  *+ Bài thơ nói về ai?*  *+ Vì sao chúng ta biết bạn nhỏ trong bài thơ lớn rồi?*  ***2.2. Hướng dẫn cách trình bày:***  *+ Bài chính tả viết theo thể thơ nào?*  *+ Bài chính tả có mấy cặp câu? Mỗi cặp câu có đặc điểm gì?*  *+ Câu lục được viết từ ô thứ mấy so với lề vở?*  *+ Câu bát được viết từ ô thứ mấy so với lề vở?*  *+ Tên bài thơ có mấy tiếng? Khi viết ta viết từ ô thứ mấy?*  *+ Những chữ nào trong bài phải viết hoa?*  ***2.3. Hướng dẫn viết từ khó:***  + *Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?*  - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. | | -1 HS đọc lại bài, cả lớp đọc thầm và trả lời các câu hỏi theo suy nghĩ của mình.  + Bài chính tả viết theo thể thơ lục bát.  + Bài chính tả có 4 cặp câu. Cứ 1 câu 6 tiếng(câu lục) lại có 1 câu 8(câu bát).  + Câu lục được viết từ ô thứ 3 so với lề vở.  + Câu bát được viết từ ô thứ 2 so với lề vở.  *+ Tên bài thơ có 4 tiếng. Khi viết ta viết từ ô thứ 4.*  + Những chữ đầu dòng thơ phải viết hoa.  - Học sinh nêu các từ: *lúp xúp, quây quần,...*  - 2 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con. |
| **3. Luyện tập:**  **\*Mục tiêu:**  - Học sinh nghe viết chính xác bài chính tả.  - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả.  - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.  - Làm đúng các bài tập 2. Làm đúng BT 3a  **\*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân** | | |
| 3.1. **HĐ viết chính tả**  - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả tính từ lề lùi vào 4 ô. Chữ đầu câu 6 viết hoa và lùi vào 3 ô,chữ đầu câu 8 viết hoa và lùi vào 2 ô. Quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.  **Lưu ý:***Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.*  **3.2. HĐ chấm, nhận xét bài:**  - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo cá nhân – nhóm 2.  - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài.  - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.  **3.3. HĐ làm bài tập:**  ***Bài 2: Tìm chữ, tên chữ viết vào vở 9 chữ trong bảng sau:***  -GV treo bảng phụ đã viết bảng chữ và tên chữ. YC HS đọc lại đề bài.  – GV chỉ cột 9 tên chữ, hướng dẫn cả lớp đọc các tên chữ đã viết sẵn trong bảng:  g (giê), gh (giê hát), gi (giê i), i (i), k (ca), kh (ca hát), 1 (e-lờ), m (em-mờ). GV chú  ý không đọc g là gờ, gh là gờ hát, l là lờ như ở lớp 1, vì đó không phải là tên chữ, chỉ là tên gọi tạm thời phù hợp với trình độ lớp 1.  - GV mời HS đọc lại.  – GV yêu cầu HS cả lớp làm bài vào vở Luyện viết 3. 1 HS làm bài trên tờ phiếu bài tập.  - HS làm bài trên phiếu báo cáo kết quả.  – GV chốt lại đáp án đúng. Cả lớp sửa bài theo đáp án đúng.  -GV cho hS đọc thuộc lòng bảng chữ cái và chữ ghép.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số thứ tự | Chữ | Tên chữ | | 1 | g | giê | | 2 | gh | giê hát | | 3 | gi | giê i | | 4 | h | hát | | 5 | i | i | | 6 | k | ca | | 7 | kh | ca hát | | 8 | l | e-lờ | | 9 | m | e-mờ |   **Bài 3. Tìm đường:*****a)Em chọn chữ (s hoặc x) phù hợp với ô trống. Giúp thỏ tìm đường đến kho báu, biết rằng đường đến đó được đánh dấu bằng các tiếng có chữ s.***  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu bài tập.  GV nhắc HS lưu ý:  + Với BT 3a: Đường đến kho báu được đánh dấu bằng các tiếng bắt đầu bằng s.  Các em phải hoàn thành các từ bằng cách điền s hoặc x phù hợp với ô trống. Sau đó, dùng bút màu nối các tiếng bắt đầu bằng s thì sẽ tìm ra con đường đến kho báu.  - GV mời 1 HS làm bài tập trên phiếu BT. Cả lớp làm bài trong vở Luyện viết 3.  - HS làm bài trên phiếu báo cáo kết quả.  – GV chốt lại đáp án đúng. Cả lớp sửa bài theo đáp án đúng.  + BT 3a: hoa súng – cái xô – chim sáo – đĩa xôi – quả xoài – mầm xanh – dòng sông – quả sim. Đường đến kho báu phải đi qua các cụm từ: hoa súng – chim sáo – dòng sông – quả sim. | - Lắng nghe.  - HS viết bài.  - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.  - Lắng nghe.  -1 HS đọc yêu cầu bài tập.  -HS đọc bài.  -1-2 HS đọc lại bài.  - HS cả lớp làm bài trong vở Luyện viết 3. 1 HS làm bài trong phiếu BT.  -HS báo cáo kết quả.  - HS theo dõi và sửa bài.  -HS thi đua học thuộc lòng.  -1 HS đọc yêu cầu của bài tập.  -GV mời 1 HS làm bài tập trên phiếu  BT.Cả lớp làm bài trong vở Luyện viết 3.  - HS báo cáo kết quả.  - HS theo dõi và sửa bài. | |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | | - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai.  - Tìm và viết ra 5 từ có chứa âm ***s/x.***  - Sưu tầm các bài thơ hoặc bài hát có cùng chủ đề. Cẩn thận chép lại bài thơ, bái hát đó cho thật đẹp. | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**TOÁN**

**BẢNG NHÂN 7(T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố việc học thuộc bảng nhân 7 và sử dụng nhân khác để làm tính, giải toán.

- Thực hành giải toán về Bảng nhân 7.

- Vận dụng Bảng nhân 7 để tính nhằm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Truyền điện” lần lượt đọc các phép tính trong bảng nhân 7 đã học, HS nào đọc chậm hoặc sai là mất lượt chơi ) để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**:  **-**Mục tiêu:  + Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 7.  + Sử dụng được bảng nhân để tính được một số số phép nhân trong bảng.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Số?(Làm việc nhóm 5).**   * GV yêu cầu HS nêu đề bài.   - GV chia nhóm 5, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.    - Đại diện các nhóm chia sẻ KQ trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Nêu phép nhân thích hợp với tranh vẽ:**  **(Làm việc cá nhân)**     * GV đặt thêm 1 số câu hỏi cho HS trả lời.   + 7 cái bánh như thế có tất cả bao bao nhiêu ngọn nến?  \*GV yêu khuyến khích HS tự đặt câu hỏi tương tự rồi đố bạn trả lời.  - GV mời chia sẻ KQ trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: Quay kim trên vòng tròn để chọn một số. Thực hiện phép nhân 7 với số đó rồi nêu kết quả.(Làm việc cá nhân).**  **-**GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân quay kim trênvòng tròn hoặc chọn số bất kì trong vòng tròn và thực hiện phép nhân 7 với số đó rồi nêu kết quả.    - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5 a: (Làm việc cá nhân)**   * GV yêu cầu HS nêu đề bài.   + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết toàn trường có tất cả bao nhiêu cầu thủ tham gia giải đấu ta phải làm thế nào?  - GV thu bài và chấm một số bài xác xuất.  - GV Nhận xét từng bài, tuyên dương.  **Bài 5b:**   * GV yêu cầu HS nêu đề bài. * GV yêu cầu HS suy nghĩ cá nhân và nêu tình huống thực tế có liên quan đến phép nhân trong Bảng nhân 7. * HS thi đua nêu các tình huống thực tế có liên quan đến phép nhân trong Bảng nhân 7.   **-** GV mờiHS nhận xét.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS chia nhóm 5, làm việc trên phiếu học tập.   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số tuần | 1 | 2 | 3 | 6 | 7 | 10 | | Số ngày | 7 | 14 | 21 | 42 | 49 | 70 |   + Mỗi tuần có 7 ngày, ta có:  1 tuần có số ngày là 7 x 1= 7  2 tuần có số ngày là 7 x 2= 14  3 tuần có số ngày là 7 x 3= 21  ...  1 10 tuần có số ngày là 7 x 10= 70  - HS quan sát tranh, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp vào bảng con.  + Nói cho bạn nghe tình huống và phép nhân phù hợp với bức tranh, chẳng hạn: Trên mỗi cái bánh có 7 ngọn nến, có 4 cái bánh như vậy, 7 được lấy 4 lần. Ta có phép nhân : 7 x 4 = 28. Vậy có tất cả 28 ngọn nến.  + Trên mỗi cái bánh có 7 ngọn nến, có 7 cái bánh như vậy, 7 được lấy 7 lần. Ta có phép nhân : 7 x 7 = 49. Vậy có tất cả 49 ngọn nến.  -HS chia sẻ kết quả trước lớp.  -HS nhận xét lẫn nhau.  -HS cá nhân quay kim trên vòng tròn hoặc chọn số bất kì trong vòng tròn và thực hiện phép nhân 7 với số đó rồi nêu kết quả.   * HS nhận xét lẫn nhau.   - 1 HS nêu yêu cầu bài toán.  + Bài toán cho biết: Giải bóng đá nữ của một trường tiểu học có 5 đội tham gia, mỗi đội có 7 cầu thủ.  + Hỏi toàn trường có tất cả bao nhiêu cầu thủ tham gia giải đấu?  + Muốn biết toàn trường có tất cả bao nhiêu cầu thủ tham gia giải đấu ta phải làm tính nhân.  + HS trình bày bài giải vào vở.  *Bài giải*  Toàn trường có tất cả số cầu thủ tham gia giải đấu là:  5 x 7 = 35(cầu thủ)  Đáp số: 35 cầu thủ  - HS nộp vở bài tập.  - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu yêu cầu bài toán.  - HS suy nghĩ cánhân và nêu tình huống thực tế có liên quan đến phép nhân trong Bảng nhân 7.  -HS nhận xét. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa ( mỗi bông hoa là 1 phép tính nhân 7).  Ví dụ bông hoa ghi sẵn 7 x 4 = ? ; 7 x 9 = ?  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời nhanh và đúng ai sai hoặc trễ thời gian sẽ bị phạt kêu tiếng kêu của gà, vịt... |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ tư ngày 27 tháng 9 năm 2023***

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 1: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM**

**Bài 02: EM YÊU TỔ QUỐC VIỆT NAM (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Thực hiện được hành vi, việc làm thể hiện tình yêu Tổ quốc Việt Nam, nghiêm trang khi chào cờ và hát Quốc ca; yêu quý, bảo vệ thiên nhiên; trân trọng và tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa củađất nước.

- Có cảm xúc tự hào khi nghe bài hát Quốc ca.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết quan sát, tìm hiểu và kể tên được các tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tìm hiểu thêm về các tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Có cảm xúc tự hào khi nghe bài hát Quốc Ca.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát, suy nghĩ, trả lời câu hỏi liên quan.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Giúp khơi gợi cảm xúcđạođức, khai thác kinh nghiệm với các chuẩn mực đạođứcđể kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu tên trò chơi “Ai nhanh hơn HS lớp 3”  - Tổ chức cho HS tham gia chơi trò chơi, chia lớp thành 4 đội chơi: Lần lượt các đội chơi kể tên các tỉnh, thành phố củađất nước Việt Nam, đội nào kể nhiều và chính xác hơn sẽ thắng cuộc.    - GV tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS chia thành các đội.  - Tham gia chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  **-**Mục tiêu:HS thực hiệnđược hành vi đúng khi chào cờ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Xácđịnh hành vi không nghiêm trang khi chào cờ. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV giới thiệu tranh yêu cầu HS quan sát, đọc thầm câu hỏi:  a) Hãy chỉ ra những hành vi không nghiêm trang khi chào cờ?  b) Khi chào cờ, em cần phải làm gì?    - GV mời 3-5 HS tham gia chào cờđúng.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá. Kết luận những hành vi không nghiêm trang khi chào cờ: trang phục không chỉnh tề, tư thế không đứng nghiêm khi chào cờ, tay không đưa lên theo đúng tư thế chào, làm việc riêng khi chào cờ.  + Khi chào cờ cần thực hiện những thao tác sau: chỉnh đốn trang phục gọn gàng, bỏ mũ, nón xuống, thực hiện động tác chào theo nghi thức, tư thế nghiêm trang, hai tay nắm hờ, mắt hướng về phía chào. | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS quan sát tranh và nhận ra những hành vi không nghiêm trang khi chào cờ.  - HS trả lời câu hỏi.  - 3-5 HS chào cờđúng.  - HS nhận xét, gópý, bổ sung câu trả lời của bạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Học sinh lựa chọn và xácđịnhđược những hành vi đúng thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2: Chọn hành vi đúng thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước. (làm cá nhân).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - HS quan sát tranh xácđịnh xácđịnh được hành vi đúng trong việc thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước, biếtđưa ra những lời khuyênđối với những bạn có hành vi chưa đúng.    - GV giới thiệu 4 bức tranh, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:  a) Hành vi nào thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước?  b) Em sẽ nói gì với những người bạn có hành vi chưa đúng trong các bức tranh trên?  - GV mời HS trình bày theo hiểu biết của mình.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV tuyên dương, chốt nội dung:  + Hành vi thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước: đọc sách báo để tìm hiểu về lịch sử Việt Nam (tranh 1), tự hào về cảnhđẹp của quê hương Việt Nam (tranh 4).  + Đưa ra một số lời khuyên: không được phá hoại các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh (tranh 2), cần biết giữ cho cảnh quan môi trường xung quanh sạchđẹp (tranh 3). | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - 3-4 HS tham gia phát biểu câu trả lời.  - HS nhận xét bổ sung, gópý.  - Các nhóm nhận xét nhóm bạn. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về thể hiện tình yêu thiên nhiên, đất nước.  + Vận dụng vào thực tiễn để thực hiện tốt lễ chào cờ và hát Quốc ca.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng hình thức thi đua chào cờ đúng nhất. Lớp trưởng điều hành lễ chào cờ.  + GV yêu cầu học sinh chia ra thành các nhóm (3-4 nhóm). Mỗi nhóm thực hành làm lễ chào cờ và hát Quốc ca 1 lượt.  + Mời các thành viên trong lớp nhận xét trao giải cho nhóm chào cờ tốt nhất, hát Quốc ca đúng và hay nhất.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS chia nhóm và tham gia thực hành chào cờ.  + Lần lượt các nhóm thực hành theo yêu cầu giáo viên.  + Các nhóm nhận xét bình chọn  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: EM ĐÃ LỚN**

**BÀI TẬP LÀM VĂN (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng tên riêng Liu-xi-a, Cô-li-a và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS dễ viết sai: đã nhiều lần, giúp đỡ, quả thật, thỉnh thoảng, chẳng lẽ,... Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong câu chuyện(khăn mùi soa, bí, viết lia lịa, ngắn ngủn). Trả lời được các CH về nội dung câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Học phải đi đôi với hành.

- Biết cách dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Phát triển năng lực văn học: Biết bảy tỏ sự yêu thích với hành động đẹp của nhân vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Hái táo”  - Hình thức chơi: HS chọn các quả táo trên trò chơi để đọc 1 khổ thơ trong bài và trả lời câu hỏi.  + Câu 1: Bài thơ có 2 nhân vật là nắng và bạn nhỏ. Mỗi nhân vật được nói đến trong khổ thơ nào?  + Câu 2: Tìm những hình ảnh đẹp ở khổ thơ 2 và 4.   1. Tả bạn nhỏ làm việc. 2. Nói lên cảm xúc của bạn nhỏ khi hoàn thành   công việc.  + Câu 3: Khổ thơ 3 tả nắng đẹp như thế nào?  + Câu 4: Em hiểu câu thơ “Nắng đi suốt ngày/ Giờ lo xuống núi” như thế nào? Chọn ý đúng:   1. Nắng bừng lên. 2. Nắng đầy trời. 3. Nắng đang tắt.   - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - 5 HS tham gia:  + Nhân vật bạn nhỏ được nói đến trong khổ thơ 2,4. Nhân vật nắng được nói đến trong khổ thơ 1, 3, 5.  + Những hình ảnh đẹp ở khổ thơ 2 và 4:   1. Tả bạn nhỏ làm việc (khổ   thơ 2): Lấy bọt xà phòng/ Làm đôi găng trắng; Nghìn đốm cầu vồng/ Tay em lấp lánh.   1. Nói lên cảm xúc của bạn   nhỏ khi hoàn thànhcông việc(khổ thơ 4): Sạch sẽ như mới/ Áo quần lên dây; Em yêu ngắm mãi/ Trắng hồng đôi tay.(Cảm xúc sung sướng, hài lòng).  + Nắng theo gió như bay lượn trên cây tre, cây chuối/ Nắng đầy trời, nhuộm vàng sân phơi và lối đi.  + Đáp án đúng: c) Nắng đang tắt - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  + Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát ấm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. *(đã nhiều lần, giúp đỡ, quả thật, thỉnh thoảng, chẳng lẽ,...)*  + Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2  + Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.  + Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Học đi dôi với hành.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm toàn bài.  - GV HD đọc: Đọc diễn giọng kể phù hợp với diễn biến câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (4đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *mùi soa*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *giặt bít tất*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến đỡ vất vả.  + Đoạn4: Còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *đã nhiều lần, giúp đỡ, quả thật, thỉnh thoảng, chẳng lẽ,...*  - Luyện đọc câu: *Tôi tròn xoe mắt./ Nhưng rồi tôi vui vẻ nhận lời,/ vì đó là việc làm mà tôi đã nói trong bái tập làm văn.//*  \*GV hướng dẫn HS giải nghĩa từ khó:  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV cho HS làm bài tập giải nghĩa từ theo nhóm 4.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  -GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.  - GV nhận xét các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm những chi tiết cho thấy Cô-li-a lúng túng khi làm bài?  + Câu 2: Việc nào Cô-li-a kể trong bài tập làm văn là việc bạn ấy chưa làm được?  + Câu 3: Vì sao khi mẹ bảo Cô-li-a đi giặt quần áo:   1. Lúc đầu, bạn ấy ngạc nhiên? 2. Về sau, bạn ấy vui vẻ làm theo lời mẹ?   + Câu 4: Có thể đặt tên khác cho câu chuyện là gì?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: ***Câu chuyện khuyên chúng ta là “Học phải đi đôi với hành”.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 2 HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài tập giải nghĩa từ theo nhóm 4:  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  **Đáp án:**  **a-4; b-2; c-3; d-1.**  - HS nhận xét.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Cô-li-a loayhoay mất một lúc mới bắt đầu viết. Mới viết được mấy câu, cậu bé bỗng thấy bí.Cô-li-a ít cố gắng mãi mà bài văn vẫn ngắn ngủn. Cô-li-a phải “bịa” thêm cả những  việc mình không làm để viết cho bài văn dài ra.  + Giặtáo lót, áo sơ mi và quần là việc Cô-li-a chưa làm được.  a)Lúc đầu, bạn ấy ngạc nhiên vì chưa baogiờ phải giặt quần áo.  +Về sau, bạn ấy vui vẻ làm theo lời mẹ vì đó là việc bạn ấy đãviết trong bài tập làm văn..  + Nói được phải làm được. / Học đi đôi với hành / ...  - 1-2 HS nêu nội dung bài theo hiểu biết.  - HS lắng nghe.  - HS đọc lại nội dung bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết tác dụng của dấu ngoặc kép.  + Biết cách dùng dấu ngoặc kép để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 1  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 4.  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  ***1. Dấu ngoặc kép trong mỗi câu dưới đây được dùng làm gì? Ghép đúng:***  -GV mời HS các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***2. Viết lại một câu em đã nói với bạn. Sử dụng dấu ngoặc kép để đánh dấu câu đó.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài bài tập 2  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời HS trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 4, suy nghĩ và ghép đúng:  - HS các nhóm trình bày kết quả.  ***Đáp án:***  **a-3; b-3; c-1; d-2**  -HS nhận xét.  -HS lắng nghe.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và ghép đúng các ý với nhau.  - Một số HS trình bày theo kết quả của mình:  + Em nói với bạn: “Hôm qua tớ tự giặt quần áo của mình”.  + Em hỏi bạn: “Bạn thường làm những việc gì ở nhà?”.  +Em đề nghị bạn: “Bạn hãy viết một đoạn văn kể những việc bạn đã làm ở nhà đi!”.  - Các nhóm nhận xét. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào thực tiễn cho học sinh thông qua trò chơi “Lật mảnh ghép”.  - GV phổ biến luật chơi.  - Gv cho HS tham gia trò chơi “Lật mảnh ghép”.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**BẢNG NHÂN 8(T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 8 và thành lập Bảng nhân 8.

- Vận dụng Bảng nhân 8 để tính nhằm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 8 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán,

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 8.

- Các thẻ giấy ghi các số: 8; 164; 24; 32; 40; 48; 46; 64; 72; 80.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi *Truyền điện* để khởi động bài học.  - GV phổ biến cách chơi và luật chơi  + Nối tiếp nhau đặt câu hỏi và trả lời. Bạn nào trả lời chậm là bị phạt trò soi gương  + Nội dung: 1 bạn đặt câu hỏi 7 x 6 = ? rồi chỉ định 1 bạn bất kỳ trả lời. Cứ như vậy truyền các câu hỏi về bảng nhân 7 thật nhanh.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.   * GV yêu cầu HS quan sát bức tranh , nói với   bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  **+** Mỗi hộp bánh có mấy cái bánh?  + Có mấy hộp bánh?  - GV: Mỗi hộp bánhcó 8 cái bánh. 3hộp bánh như thế có bao nhiêu cái bánh?  Hãy viết phép tính nhân số chú lùn cần vẽ rồi tìm kết quả phép nhân.  - GV nói tác dụng của bảng nhân:  Để tìm kết quả của phép nhân ta đã chuyển về tính tổng các số hạng bằng nhau hoặc đếm thêm, việc này tốn thời gian. Nếu ta thành lập một bảng nhân và ghi nhớ bảng nhân đó thì sẽ dễ dàng tìm được kết quả của các phép nhân trong bảng.  - GV giới thiệu bài mới “Bảng nhân 8”. | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi  + HS Trả lời  - HS quan sát.  + Mỗi hộp bánh có 8 cái bánh.  + Có 3 hộp bánh.  - Có nhiều cách tính kết quả:  + Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.  8 + 8 + 8 = 24  + Dựa vào bảng nhân 3.  8 x 3 = 3 x 8 = 24  + Học sinh cũng có thể đếm thêm 8 để tìm kết quả phép nhân. (8, 16, 24).  - 8 x 3 = 24.  - HS lắng nghe.   * HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Khám phá**:  **-** Mục tiêu:  + Hình thành được bảng nhân 8.  + Vận dụng bảng nhân 8 để giải được các bài tập ở phần hoạt động của bài  **-** Cách tiến hành: **-** Cách tiến hành: | |
| * GV đưa mô hình tấm bìa gắn 8 chấm tròn và   yêu cầu HS cùng thực hiện lấy 1 tấm bìa có 8 chấm tròn (ĐDDH) và trả lời câu hỏi:    **+** Tấm thẻ có mấy chấm tròn?  + 8 chấm tròn được lấy mấy lần?  GV: 8 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân:  8 x 1 = 8. Gv viết phép tính lên bảng.   * GV đưa tiếp mô hình 2 tấm bìa, mỗi tấm bìa gắn 8 chấm tròn và yêu cầu HS cùng thực hiện lấy 2 thẻ có 8 chấm tròn (ĐDDH) và trả lời câu hỏi:     + Có 2 tấm bìa mỗi tấm bìa có 8 chấm tròn. Vậy 8 được lấy mấy lần?  + Hãy lập phép tính tương ứng với 8 được lấy 2 lần?  + 8 nhân 2 bằng mấy?  + Vì sao em biết 8 nhân 2 bằng 16?  GV: 8 được lấy 2 lần nên ta lập được phép nhân:  8 x 2 = 8 + 8 = 16. GV viết phép tính lên bảng.   * GV đưa tiếp mô hình 3 tấm bìa, mỗi tấm bìa gắn 7 chấm tròn và yêu cầu HS cùng thực hiện lấy 3 thẻ có 7 chấm tròn (ĐDDH) và trả lời câu hỏi:     + Có 3 tấm bìa mỗi tấm bìa có 8 chấm tròn. Vậy 8 được lấy mấy lần?  + Hãy lập phép tính tương ứng với 8 được lấy 3 lần?  + 8 nhân 3 bằng mấy?  + Vì sao em biết 8 nhân 3 bằng 24?  GV: 8 được lấy 3 lần nên ta lập được phép nhân:  8 x 3 =8 + 8 + 8 = 24. GV viết phép tính lên bảng.  \*GVHD HS tính: 8 x 3 = 8 x 2 + 8= 24.  + Hai tích liền nhau của nhân 8 hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  + Muốn tìm tích liền sau ta làm như thế nào?  \*GV: Có 2 cách tính trong nhân:  - Dựa vào phép cộng.  - Dựa vào tích liền trước.  + *Bạn nào có thể tìm được kết quả của phép tính 8 x 4 =?*  - Yêu cầu HS tìm kết quả của phép tính nhân còn lại.  - GV chốt kiến thức: đây là bảng nhân 8,...  - GV yêu cầu HS đọc bảng nhân 8 vừa lập được.  - GV tổ chức thi đọc thuộc lòng. | -HS thực hiện theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi:  + Tấm thẻ có 8 chấm tròn.  + 8 chấm tròn được lấy 1 lần.  - Vài HS đọc phép tính 8 x 1= 8  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi:  + 8 được lấy 2 lần.  + 8 x 2  + 8 x 2 = 16  + Vì 8 x2 = 8 + 8 = 16 nên 8 x 2 = 16.  + Vài HS đọc 8 x 2 = 16.  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi:  + 8 được lấy 3 lần.  + 8 x 3  + 8 x 3 = 24  + Vì 9 x 3 = 9 + 9 + 9 = 27.  - Vài HS đọc 9 x 3 = 27  + Hai tích liền nhau của nhân 8 hơn kém nhau 8 đơn vị.  + Muốn tìm tích liền sau, ta lấy tích liền trước cộng với 8.  - HS nêu: 8 x 4 = 8 + 8+ 8+ 8 = 32.  8 x 4 = 24 + 8 vì ( 8 x 4 ) = 8 x 3 + 8.  - 6 HS lần lượt nêu.  - Lớp đọc 2 – 3 lần.  - HS tự học thuộc bảng nhân 8.  - HS đọc thuộc lòng.  - HS thi đọc thuộc lòng |
| **3. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 8.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tính nhẩm( Làm việc cá nhân):**  **-** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 8 x 3 | **8 x 7** | **8 x 2** |  |  |  | | **8 x 5**  **8 x 1**  **8 x 8** | **8 x 9**  **8 x 4**  **8 x 10** | **2 x 8**  **8 x 6**  **6 x 8** |  |  |  |   - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - Hãy nhận xét về đặc điểm của các phép nhân trong 2 cột cuối.  *+ Vậy trong phép nhân khi thay đổi thứ tự các thừa số thì tích như thế nào?*  ***\**GVKL:** *Trong phép nhân khi thay đổi thứ tự các thừa số thì tích không thay đổi.* | - HS quan sát bài tập, nhẩm tính và trả lời.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 8 x 3 = 24 | 8 x 4 = 32 |  |  |  | | 8 x 5 = 40  8 x 1 = 8  8 x 8 = 64 | 8 x 10 = 80  8 x 2 = 16  2 x 8 = 16 |  |  |  | | 8 x 7 = 56 | 8 x 6 = 48 |  |  |  | | 8 x 9 = 72 | 6 x 8 = 48 |  |  |  |  * HS khác nhận xét, bổ sung.   *- Các thừa số giống nhau nhưng thứ tự của chúng thay đổi, kết quả bằng nhau.*  8 x 2 và 2 x 8 đều = 16.  8 x 6 và 6 x 8 đều = 48.  *- Tích không thay đổi.*   * *HS lắng nghe và nhắc lại.* |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi hái hoa ( mỗi bông hoa là 1 phép tính nhân).  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ năm ngày 28 tháng 9 năm 2023***

**TIẾNG VIỆT**

**KỂ CHUYỆN: CON ĐÃ LỚN THẬT RỒI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết phân vai, diễn lại câu chuyện đã học.

1.2. Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết cùng các bạn phân vai, diễn lại câu chuyện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Bước đầu biết diễn kịch.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu bố mẹ, biết quý trọng những điều bố mẹ đã làm cho mình. Biết nhận lỗi và xin lỗi .

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài “Cả nhà thương nhau”  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Cả nhà thương nhau”.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Biết phân vai, diễn lại câu chuyện đã học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **\*Tập phân vai, thể hiện lại câu chuyện.**  ***1. Các nhóm tập phân vai, thể hiện lại(diễn lại) câu chuyện Con đã lớn thật rồi!***  ***a)Các vai:***  ***b)Cách thể hiện:***  ***- Nói đúng lời nhân vật; kết hợp nét mặt, cử chỉ, động tác. Có thể nói thành lời ý nghĩ, cảm xúc của nhân vật.***  ***- Người dẫn chuyện có thể dùng SGK, các vai khác không dùng SGK.***  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1. Cả lớp đọc thầm.  -GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4 tập phân vai, thể hiện câu chuyện.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS.  **2.2. Biểu diễn trước lớp.**  ***2. Các nhóm thể hiện lại câu chuyện trước lớp.***  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu BT2.  *-* GV mời các nhóm lên biểu diễn trước lớp.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | -1 – 2 HS đọc yêu cầu BT1. Cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc nhóm 4 tập phân vai, thể hiện câu chuyện.  -1 – 2 HS đọc yêu cầu BT2.  -HS nhận xét phần biểu diễn của nhóm bạn.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết phân vai, diễn lại câu chuyện đã học.  - Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các chi tiết thú vị trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1 Kể chuyện trong nhóm.**  - GV tổ chức cho HS tập phân vai trong nhóm.  - Mời đại diện các nhóm biểu diễn trước lớp.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  **3.2. Thi kể chuyện trước lớp.**  - GV tổ chức thi biểu diễn trước lớp giữa các nhóm.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS tập phân vai theo nhóm 4.  - Các nhóm biểu diễn trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Các nhóm thi biểu diễn trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho Hs xem video một nhóm HS phân vai, thể hiện câu chuyện của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh.  - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong câu chuyện  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: EM ĐÃ LỚN**

**GÓC SÁNG TẠO: GHI CHÉP VIỆC HẰNG NGÀY**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS bước đầu biết viết nhật kí ghi chép việc đáng nhớ mà các em đã làm

trongngày (ngày hôm nay hoặc ngày khác), đáp ứng yêu cầu của CT lớp 3 là kể chuyện được chứng kiến, tham gia. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể trang trí bài viết: tô màu, về hoa lá,...

* Phát triển năng lực văn học: Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết;

viết có cảm xúc,

**2. Năng lực chung.**

- Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo có lời văn, để giới thiệu một việc đáng nhớ trong ngày.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo có lời văn, để giới thiệu một việc đáng nhớ trong ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết nhật kí của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức nghe hát : ***Lớp chúng ta đoàn kết*** để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  + Bước đầu biết viết nhật kí ghi chép việc đáng nhớ mà các em đã làm trongngày (ngày hôm nay hoặc ngày khác), đáp ứng yêu cầu của CT lớp 3 là kể chuyện được chứng kiến, tham gia .  **-** Cách tiến hành: | |
| **1. Đọc và trả lời câu hỏi:**  ***NHẬT KÝ CỦA BỐNG***  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS đọc Nhật kí của Bống các ngày thứ Hai và thứ Năm. Cả lớp đọc thầm.  - GV yêu cầu HS đọc câu hỏi.  b) Đọc lại nhật kí một ngày của bạn Bống( thứ Hai hoặc thứ Năm) và cho biết: Ngày hôm đó có việc gì? Cảm nghĩ của bạn ấy thế nào?  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 2 theo từng ý một.  - GV mời các nhóm trình bày.    - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung. | - 2 HS đọc yêu cầu bài.  - 2 HS đọc Nhật kí của Bống các ngày thứ Hai và thứ Năm. Cả lớp đọc thầm.  - 2 HS đọc câu hỏi.  -HS làm việc nhóm 2.  - Đại diện các nhóm trình bày.  ***Đáp án:***   1. *Bống viết nhật kí để ghi*   *lại những việc đáng nhớ trong ngày và cảm nghĩ của bạn ấy.*  *b) Ngày thứ Hai, bố báo tin vui: “Cuối tuần cả nhà sẽ đi tắm biển.”. Bống rất vui vì sắp được nhảy sóng, được nằm trên phao, xây lâu đài cát. / Ngày thứ Năm, Bống chuẩn bị đồ bơi cho hai chị em; Bống tìm mãi mới thấy kính bơi của em Tuấn.*  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm. |
| **3. Luyện tập***.*  **-**Mục tiêu:  + Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết;  viết có cảm xúc,  + Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo có lời văn, để giới thiệu một việc đáng nhớ trong ngày  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. Ghi lại một việc đáng nhớ em đã làm.**  ***2. Dựa theo cách viết của bạn Bống, hãy viết một đoạn nhật kí về một việc đáng nhớ em đã làm hôm nay và cảm nghĩ của em.***  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  *+ Em viết nhật kí về gì?*  - GV mời HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **3.2. Giới thiệu và bình :**  ***3. Giới thiệu và bình chọn đoạn nhật kí hay nhất.***  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét chung cả lớp. | - 2 HS đọc yêu cầu bài tập.  + *Em viết nhật kí về một ngày vui nhất của em trong tháng này. / Em viết về một ngày em làm được nhiều việc nhà. / Em viết về một ngày em có chuyện không vui. / Em viết về một*  *ngày leo núi, tham quan chùa Hương,...*  - HS viết bài vào vở ôli.  - 6 HS đọc bài viết của mình trước lớp.  - các HS khác nhận xét  - HS nộp vở để GV chấm bài. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV mở bài hát “Chữ đẹp mà nết càng ngoan”.  + Cho HS lắng nghe bài hát.  + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**BẢNG NHÂN 8 (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố việc học thuộc bảng nhân 8 và sử dụng nhân khác để làm tính, giải toán.

- Thực hành giải toán về Bảng nhân 8.

- Vận dụng Bảng nhân 8 để tính nhằm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Truyền điện” lần lượt đọc các phép tính trong bảng nhân 8 đã học, HS nào đọc chậm hoặc sai là mất lượt chơi ) để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**:  **-**Mục tiêu:  + Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 8.  + Sử dụng được bảng nhân để tính được một số số phép nhân trong bảng.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Số?(Làm việc cá nhân).**  -GV gọi HS nêu yêu cầu bài.  **-**GV cho HS làm bài vào vở.    - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Nêu phép nhân thích hợp với tranh vẽ:**  **(Làm việc cá nhân).**  **a)** GV cho HS quan sát câu a và viết phép tính thích hợp vào bảng con.  **b)** GV cho HS quan sát câu b và viết phép tính thích hợp vào bảng con.  -GV đặt thêm 1 số câu hỏi cho HS trả lời.  + 6 khay bánh như thế có tất cả bao bao nhiêu cái bánh?  \*GV yêu khuyến khích HS tự đặt câu hỏi tương tự rồi đố bạn trả lời.  - Đại diện các nhóm chia sẻ KQ trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: Vẽ vào bảng con các nhóm chấm tròn thích hợp với phép nhân 8 x 2.(Làm việc cá nhân).**  -GV gọi HS nêu yêu cầu bài.  **-**GV cho HS làm bài vào bảng con.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5: (Làm việc nhóm 4).**  **a)**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV và HS cùng tóm tắt :  **Tóm tắt:**  1 hàng: 8 ghế  6 hàng:...ghế?  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và làm bài giảng trên phiếu bài tập nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  - GV cho HS ghi lại bài giải vào vở.. | -HS nêu yêu cầu bài  -HS làm vào vở   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 3 | 7 | 8 | 6 | 4 | 5 | | Gấp 8 lần số đã cho | 24 | 56 | 64 | 48 | 32 | 40 |   - HS nhận xét lẫn nhau  - HS quan sát tranh, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp vào bảng con.  3  =  24  8  + Nói cho bạn nghe tình huống và phép nhân phù hợp với bức tranh, chẳng hạn: Trên mỗi khay bánh có 8 cái bánh, có 3 khay bánh như vậy, 8 được lấy 3 lần. Ta có phép nhân : 8 x 3 = 24. Vậy có tất cả 24 cái bánh.  - HS quan sát tranh, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp vào bảng con.  + Nói cho bạn nghe tình huống và phép nhân phù hợp với bức tranh, chẳng hạn: Trong mỗi bó có 8 ống nước, có 5 bó như vậy, 8 được lấy 5 lần. Ta có phép nhân : 8 x 5 = 40. Vậy có tất cả 40 ống nước.  + Trong mỗi hộp bánh có 8 cái bánh, có 6 khay bánh như vậy, 8 được lấy 6 lần. Ta có phép nhân : 8 x 6 = 48. Vậy có tất cả 48 cái bánh.   * HS suy nghĩ cá nhân và đặt câu hỏi đố bạn.   - HS nêu yêu cầu bài .  -HS làm vào bảng con.  - HS nhận xét lẫn nhau.  + 1 HS Đọc đề bài.  + HS tóm tắt đề toán cùng GV.  - HS làm việc nhóm 4. Thảo luận và hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm.  Giải:  Số ghế các bạn đã chuẩn bị tất cả là:  8 x 6 = 48 (ghế)  Đáp số: 48 ghế  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS ghi lại bài giải vào vở. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 5b:(Làm việc nhóm 4)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 5b.  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | + 1 HS Đọc đề bài.  + Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Nói cho bạn nghe tình huống sử dụng phép nhân 8 x 7 trong thực tế, chẳng hạn: Một cửa hàng bán bánh, trong mỗi khay bánh có 8 cái bánh, có 7 khay bánh như vậy, 8 được lấy 7 lần. Ta có phép nhân : 8 x 7 = 56. Vậy có tất cả 56 cái bánh.  + Nói cho bạn nghe tình huống sử dụng phép nhân 8 x 7 trong thực tế, chẳng hạn: Mỗi bó hoa có 8 bông hoa, có 7 bó hoa như vậy, 8 được lấy 7 lần. Ta có phép nhân : 8 x 7 = 56. Vậy có tất cả 56 bông hoa. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT(LT)**

**LUYỆN TẬP LÀM VĂN: GHI CHÉP VIỆC HẰNG NGÀY**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS bước đầu biết viết nhật kí ghi chép việc đáng nhớ mà các em đã làm

trongngày (ngày hôm nay hoặc ngày khác), đáp ứng yêu cầu của CT lớp 3 là kể chuyện được chứng kiến, tham gia. Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể trang trí bài viết: tô màu, về hoa lá,...

* Phát triển năng lực văn học: Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết;

viết có cảm xúc,

**2. Năng lực chung.**

- Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo có lời văn, để giới thiệu một việc đáng nhớ trong ngày.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo có lời văn, để giới thiệu một việc đáng nhớ trong ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết nhật kí của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức nghe hát : ***Lớp chúng ta đoàn kết*** để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  + Bước đầu biết viết nhật kí ghi chép việc đáng nhớ mà các em đã làm trongngày (ngày hôm nay hoặc ngày khác), đáp ứng yêu cầu của CT lớp 3 là kể chuyện được chứng kiến, tham gia .  **-** Cách tiến hành: | |
| **1. Đọc và trả lời câu hỏi:**  ***NHẬT KÝ CỦA BỐNG***  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS đọc Nhật kí của Bống các ngày thứ Hai và thứ Năm. Cả lớp đọc thầm.  - GV yêu cầu HS đọc câu hỏi.  b) Đọc lại nhật kí một ngày của bạn Bống( thứ Hai hoặc thứ Năm) và cho biết: Ngày hôm đó có việc gì? Cảm nghĩ của bạn ấy thế nào?  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 2 theo từng ý một.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.  - GV nhận xét, bổ sung. | - 2 HS đọc yêu cầu bài.  - 2 HS đọc Nhật kí của Bống các ngày thứ Hai và thứ Năm. Cả lớp đọc thầm.  - 2 HS đọc câu hỏi.  -HS làm việc nhóm 2.  - Đại diện các nhóm trình bày.  ***Đáp án:***   1. *Bống viết nhật kí để ghi*   *lại những việc đáng nhớ trong ngày và cảm nghĩ của bạn ấy.*  *b) Ngày thứ Hai, bố báo tin vui: “Cuối tuần cả nhà sẽ đi tắm biển.”. Bống rất vui vì sắp được nhảy sóng, được nằm trên phao, xây lâu đài cát. / Ngày thứ Năm, Bống chuẩn bị đồ bơi cho hai chị em; Bống tìm mãi mới thấy kính bơi của em Tuấn.*  - Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm. |
| **3. Luyện tập***.*  **-**Mục tiêu:  + Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết;  viết có cảm xúc,  + Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo có lời văn, để giới thiệu một việc đáng nhớ trong ngày  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. Ghi lại một việc đáng nhớ em đã làm.**  ***2. Dựa theo cách viết của bạn Bống, hãy viết một đoạn nhật kí về một việc đáng nhớ em đã làm hôm nay và cảm nghĩ của em.***  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  *+ Em viết nhật kí về gì?*  - GV mời HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **3.2. Giới thiệu và bình :**  ***3. Giới thiệu và bình chọn đoạn nhật kí hay nhất.***  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV thu một số bài chấm và nhận xét chung cả lớp. | - 2 HS đọc yêu cầu bài tập.  + *Em viết nhật kí về một ngày vui nhất của em trong tháng này. / Em viết về một ngày em làm được nhiều việc nhà. / Em viết về một ngày em có chuyện không vui. / Em viết về một*  *ngày leo núi, tham quan chùa Hương,...*  - HS viết bài vào vở ôli.  - 6 HS đọc bài viết của mình trước lớp.  - các HS khác nhận xét  - HS nộp vở để GV chấm bài. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV mở bài hát “Chữ đẹp mà nết càng ngoan”.  + Cho HS lắng nghe bài hát.  + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**

**Bài 04: GIỮ VỆ SINH XUNG QUANH NHÀỞ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Đưa ra được cách xử lý tình huống để đảm bảo giữ vệ sinh xung quanh nhà ở

- Tự đánh giá việc thực hiện bảo giữ vệ sinh xung quanh nhà ở

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết giữ vệ sinh xung quanh nhà ở, yêu quê hương, đất nước

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời HS chia sẻ một số việc em đã và sẽ làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở  -GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chia sẻ  - Lắng nghe nhận xét, rút kinh nghiệm. |
| **2. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: Đưa ra được cách xử lý tình huống để đảm bảo giữ vệ sinh xung quanh nhà ở  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Xử lý tình huống**  **(làm việc nhóm 6)**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV mời học sinh thảo luận nhóm 6, cùng trao đổi, em và sẽ làm gì nếu gặp các tình huống dưới đây ( nhóm 1;2 thực hành ứng xử tình huống 1  nhóm 3;4 thực hành ứng xử tình huống 2)    - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương (bổ sung). | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HSthảo luận nhóm 6, cùng trao đổi, nói về cách ứng xử như thế nào nếu em gặp các tình huống  - Tình huống 1: Em sẽ nhắc nhở bạn không được xả nước bẩn từ trên xuống lòng đường. Vì như thế sẽ gây mất mĩ quan, có thể đổ nước trúng người qua đường và không đảm bảo vệ sinh môi trường.  - Tình huống 2: Em sẽ nhắc nhở chú đây là hành động không đúng, chú không được xả rác tại nơi cấm đổ rác. Vì như thế vừa gây mất mĩ quan đô thị, vừa gây ô nhiễm môi trường trong khi đã có biển cấm đổ rác tại đây.  - Các nhóm trình bày. |
| **4. Vận dụng.**  **-** Mục tiêu:  + Tự đánh giá việc thực hiện bảo giữ vệ sinh xung quanh nhà ở  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 4: Tự đánh giá việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở**  - GV yêu cầu HS kể 1 số việc em đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở  - GV phát phiếu tự đánh giá theo mẫu cho hs    - Mời HS trình bày.  GV nhận xét và hỏi HS: “ Em cần thay đổi gì để thực hiện việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở”  ( nếu HS chưa thực hiện hoặc thỉnh thoảng thực hiện việc giữ vệ sinh xung quanh nhà ở)  - GV mời HS đọc thông điện chú ong đưa ra  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS kể: quét sân, dọn vườn,đổ rác đúng nơi quy định  Học sinh tự đánh giá việc thực hiện giữ vệ sinh xung quanh nhà ở bằng cách:  + Đánh dấu x vào cột “ thường xuyên” nếu em thường xuyên thực hiện việc làm được đưa ra trong bảng  + Đánh dấu x vào cột “ thỉnh thoảng” nếu em thỉnh thoảng thực hiện việc làm được đưa ra trong bảng  + Đánh dấu x vào cột “ không làm” nếu em không thực hiện việc làm được đưa ra trong bảng  -1 số HS trình bày kết quả trước lớp  - 3-5 HS đọc thông điệp:  Hãyluôn giữ vệ sinh xung quanh nhà ở để phòng tránh bệnh tật, đảm bảo sức khỏe các bạn nhé! |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG HỌC MẾN YÊU**

**Sinh hoạt theo chủ đề: THẦY CÔ CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể tại những điều ấn tượng nhất về thầy cô.

- Sáng tạo bức tranh về chủ đề Thầy cô của em.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu cách trang trí, vẽ tranh để tham gia chia sẻ cùng với lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sáng tạo, tự vẽ, trang trí tranh từ các vật liệu khác nhau theo chủ đề phù hợp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về chủ đề thầy cô.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện tình cảm yêu quý, kính trọng và biết ơn thầy cô.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu cách trang trí tranh vẽ từ nhiều vật liệu khác nhau để giới thiệu với các bạn những ý tưởng phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Bụi phấn” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  -HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS nêu được kỉ niệm với thầy cô và chia sẻ những điều ấn tượng về thầy cô.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: *Kỉ niệm về thầy cô (Làm việc nhóm đôi)***  ***1. Kỉ niệm về thầy cô.***  \* Kể về một kỉ niệm nhớ nhất của em với thầy cô.  \* Chia sẻ điều em ấn tượng nhất về thầy cô.    **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm đôi theo các gợi ý sau:  + Em nhớ nhất thầy cô giáo nào?  + Kỉ niệm nào về thầy cô khiến em nhớ nhất?  + Chia sẻ điều mà em ấn tượng nhất về thầy cô giáo đó?  - GV mời HS trình bày trước lớp.  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - ***GV chốt:****Thầy cô là những người đã yêu thương, dạy dỗ em thành người. Có rất nhiều ấn tượng về thầy cô khiến chúng ta không thể quên, những ấn tượng đó sẽ là kỉ niệm đẹp theo em đi suốt cuộc đời.* | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận nhóm đôi theo gợi ý.  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + HS thực hành sáng tạo tranh về thầy cô từ nhiều vật liệu khác nhau.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. *Sáng tạo tranh về chủ đề Thầy cô của em (Làm việc nhóm 4)***  ***2. Sáng tạo tranh về chủ đề Thầy cô của em.***  *\* Chuẩn bị: bút màu, giấy màu, các loại hạt, hồ dán,...*  *\* Tiến hành:*  *- Nhớ về thầy cô đã để lại cho em nhiều ấn tượng nhất .*  *- Sử dụng các vật liệu đã chuẩn bị để sáng tạo tranh về chủ đề Thầy cô của em.*  *- Chia sẻ bức tranh với các bạn.*  - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV tổ chức HS làm việc nhóm 4.  - GV phổ biến nhiệm vụ: HS sử dụng bút màu, giấy màu, các loại hạt, hồ dán và các vật liệu khác nhau để vẽ, tạo hình, trang trí, tô màu,... sáng tạo tranh về chủ đề Thầy cô của em.  - Gọi một số HS chia sẻ trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - ***GV chốt:****GV khen ngợi những bạn có bức tranh ý nghĩa, sáng tạo và nhấn mạnh: Các em hãy luôn nhớ ơn thầy cô giáo đã dạy mình nên người và cố gắng học tập, rèn luyện thật tốt để không phụ công ơn của thầy cô.* | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài, tiến hành sáng tạo tranh và chia sẻ tranh của mình với các bạn trong nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp về ý tưởng bức tranh của mình. Mô tả những điểm ấn tượng trong bức tranh liên quan đến thầy cô giáo của mình.  - HS nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà chia sẻ với bố mẹ, người thân về bức tranh em đã sáng tạo chủ đề *Thầy cô của em.*  *+* Sáng tạo thêm các bức tranh bằng những vật liệu khác.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

***Thứ sáu ngày 29 tháng 9 năm 2023***

**TOÁN**

**Bài 10: BẢNG NHÂN 9(T1) – Trang 28, 29**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 9 và thành lập Bảng nhân 9.

- Vận dụng Bảng nhân 9 để tính nhằm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Mỗi HS 10 thẻ, mỗi thẻ 7 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán,

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 7.

- Các thẻ giấy ghi các số: 9; 18; 27; 36; 45; 54; 63; 72; 81; 90.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi *Truyền điện* để khởi động bài học.  - GV phổ biến cách chơi và luật chơi  + Nối tiếp nhau đặt câu hỏi và trả lời. Bạn nào trả lời chậm là bị phạt trò soi gương  + Nội dung: 1 bạn đặt câu hỏi 8 x 6 = ? rồi chỉ định 1 bạn bất kỳ trả lời. Cứ như vậy truyền các câu hỏi về bảng nhân 9 thật nhanh.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh , nói với bạn về những điều quan sát được từ bứctranh.    **+**Mỗi hộp đựng bút có mấy bút chì màu?  + Có mấy hộp đựng bút chì màu?  **-GV:** Mỗi hộp có 9 bút chì màu. 3 hộp như thế đựng bao nhiêu bút chì màu?  + Hãy viết phép tính nhân số bút chì màu rồi tìm kết quả phép nhân.  - GV nói tác dụng của bảng nhân:  Để tìm kết quả của phép nhân ta đã chuyển về tính tổng các số hạng bằng nhau hoặc đếm thêm, việc này tốn thời gian. Nếu ta thành lập một bảng nhân và ghi nhớ bảng nhân đó thì sẽ dễ dàng tìm được kết quả của các phép nhân trong bảng.  - GV giới thiệu bài mới “Bảng nhân 9”. | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi  + HS Trả lời   * HS quan sát và tả lời câu hỏi:   + Mỗi hộp có 9 bút chì màu.  + Có 3 hộp đựng bút chì màu.  - Có nhiều cách tính kết quả:  + Chuyển về tổng các số hạng bằng nhau.  9 + 9 + 9 = 27  + Dựa vào bảng nhân 3.  9 x 3 = 3 x 9 = 27  + Học sinh cũng có thể đếm thêm 9 để tìm kết quả phép nhân. (9, 18, 27).  - 9 x 3 = 27.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Khám phá**:  **-** Mục tiêu:  + Hình thành được bảng nhân 9.  + Vận dụng bảng nhân 9 để giải được các bài tập ở phần hoạt động của bài  **-** Cách tiến hành: **-** Cách tiến hành: | |
| * GV đưa mô hình tấm bìa gắn 9 chấm tròn và yêu cầu HS cùng thực hiện lấy 1 thẻ có 9 chấm tròn (ĐDDH) và trả lời câu hỏi:     **+** Tấm thẻ có mấy chấm tròn?  + 9 chấm tròn được lấy mấy lần?  GV: 9 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân:   1. x 1 = 9.GV viết phép tính lên bảng.   -GV đưa tiếp mô hình 2 tấm bìa, mỗi tấm bìa gắn 9 chấm tròn và yêu cầu HS cùng thực hiện lấy 2 thẻ có 9 chấm tròn (ĐDDH) và trả lời câu hỏi:    + Có 2 tấm bìa mỗi tấm bìa có 9 chấm tròn. Vậy 9 được lấy mấy lần?  + Hãy lập phép tính tương ứng với 7 được lấy 2 lần?  + 9 nhân 2 bằng mấy?  + Vì sao em biết 9 nhân 2 bằng 18?  GV: 9 được lấy 2 lần nên ta lập được phép nhân:  9 x 2 =9 + 9 = 18. GV viết phép tính lên bảng.   * GV đưa tiếp mô hình 3 tấm bìa, mỗi tấm bìa gắn 9 chấm tròn và yêu cầu HS cùng thực hiện lấy 3 thẻ có 9 chấm tròn (ĐDDH) và trả lời câu hỏi:   + Có 3 tấm bìa mỗi tấm bìa có 9 chấm tròn. Vậy 9 được lấy mấy lần?  + Hãy lập phép tính tương ứng với 9 được lấy 3 lần?  + 9 nhân 3 bằng mấy?  + Vì sao em biết 9 nhân 3 bằng 27?  GV: 9 được lấy 3 lần nên ta lập được phép nhân:  9 x 3 =9 + 9 + 9 = 27. GV viết phép tính lên bảng.  \*GVHD HS tính: 9 x 3 = 9 x 2 + 9= 27.  + Hai tích liền nhau của nhân 9 hơn kém nhau bao nhiêu đơn vị?  + Muốn tìm tích liền sau ta làm như thế nào?  \*GV: Có 2 cách tính trong nhân:  - Dựa vào phép cộng.  - Dựa vào tích liền trước.  + *Bạn nào có thể tìm được kết quả của phép tính 9 x 4 =?*  - Yêu cầu HS tìm kết quả của phép tính nhân còn lại.  - GV chốt kiến thức: đây là bảng nhân 9,...  - GV yêu cầu HS đọc bảng nhân 9 vừa lập được.  - GV tổ chức thi đọc thuộc lòng. | -HS thực hiện theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi:  + Tấm thẻ có 9 chấm tròn.  + 9 chấm tròn được lấy 1 lần.  - Vài HS đọc 9 x 1 = 9.  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi:  + 9 được lấy 2 lần.  + 9 x 2  + 9 x 2 = 18  + Vì 9 x 2 = 9 + 9 = 18.  - Vài HS đọc 9 x 2 = 18.  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi:  + 9 được lấy 3 lần.  + 9 x 3  + 9 x 3 = 27  + Vì 9 x 3 = 9 + 9 + 9 = 27.  - Vài HS đọc 9 x 3 = 27  + Hai tích liền nhau của nhân 9 hơn kém nhau 9 đơn vị.  + Muốn tìm tích liền sau, ta lấy tích liền trước cộng với 9.  - HS nêu: 9 x 4 =9 + 9+ 9+ 9 = 36.  9 x 4 = 27 + 9 vì (9 x 4 ) = 9 x 3 + 9.  - 6 HS lần lượt nêu.  - Lớp đọc 2 – 3 lần.  - HS tự học thuộc bảng nhân 8.  - HS đọc thuộc lòng.  - HS thi đọc thuộc lòng |
| **3. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Ôn tập về Bảng nhân 9.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tính nhẩm( Làm việc cá nhân):**  **-** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 9 x 2 | **9 x 3** | **9x 8** |  |  |  | | **9 x 5**  **9 x 6**  **9 x 1** | **9 x 4**  **9 x 9**  **9 x 10** | **8 x 9**  **9 x 7**  **7 x 9** |  |  |  | |  |  |  |  |   - GV Mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - Hãy nhận xét về đặc điểm của các phép nhân trong 2 cột cuối.  *+ Vậy trong phép nhân khi thay đổi thứ tự các thừa số thì tích như thế nào?*  ***\**GVKL:** *Trong phép nhân khi thay đổi thứ tự các thừa số thì tích không thay đổi.* | - HS quan sát bài tập, nhẩm tính và trả lời.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 9 x 2 = 18 | 9 x 9 = 81 |  |  |  | | 9 x 5 = 45  9 x 6 = 54  9 x 1 = 9 | 9 x 10 = 90  9 x 8 = 72  8 x 9 = 72 |  |  |  | | 9 x 3 = 27 | 9 x 7 = 63 |  |  |  | | 9 x 4 = 36 | 7 x 9 = 63 |  |  |  | |  |  |  |  |  | |  |  |  |  |  |   + HS khác nhận xét, bổ sung.  *- Các thừa số giống nhau nhưng thứ tự của chúng thay đổi, kết quả bằng nhau.*  9 x 8 và 8 x 9 đều = 72.  9 x 7 và 7 x 9 đều = 63.  *- Tích không thay đổi*   * *HS lắng nghe và nhắc lại.* |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh hoàn thành được bảng nhân 9. Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 9. Sử dụng được bảng nhân để tính được một số số phép nhân trong bảng.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời:..... |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TOÁN(LT)**

**LUYỆN TẬP: BẢNG NHÂN 8**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố việc học thuộc bảng nhân 8 và sử dụng nhân khác để làm tính, giải toán.

- Thực hành giải toán về Bảng nhân 8.

- Vận dụng Bảng nhân 8 để tính nhằm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Truyền điện” lần lượt đọc các phép tính trong bảng nhân 8 đã học, HS nào đọc chậm hoặc sai là mất lượt chơi ) để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**:  **-**Mục tiêu:  + Vận dụng vào tính nhẩm, giải các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến bảng nhân 8.  + Sử dụng được bảng nhân để tính được một số số phép nhân trong bảng.  + Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Số?(Làm việc cá nhân). VBT**  -GV gọi HS nêu yêu cầu bài.  **-**GV cho HS làm bài vào vở.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: Nêu phép nhân thích hợp với tranh vẽ:**  **(Làm việc cá nhân).**  **a)** GV cho HS quan sát câu a và viết phép tính thích hợp vào bảng con.  **b)** GV cho HS quan sát câu b và viết phép tính thích hợp vào bảng con.  -GV đặt thêm 1 số câu hỏi cho HS trả lời.  + 6 khay bánh như thế có tất cả bao bao nhiêu cái bánh?  \*GV yêu khuyến khích HS tự đặt câu hỏi tương tự rồi đố bạn trả lời.  - Đại diện các nhóm chia sẻ KQ trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 4: Vẽ vào bảng con các nhóm chấm tròn thích hợp với phép nhân 8 x 2.(Làm việc cá nhân).**  -GV gọi HS nêu yêu cầu bài.  **-**GV cho HS làm bài vào bảng con.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5: (Làm việc nhóm 4).**  **a)**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  - GV và HS cùng tóm tắt :  **Tóm tắt:**  1 hàng: 8 ghế  6 hàng:...ghế?  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và làm bài giảng trên phiếu bài tập nhóm.  - Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  - GV cho HS ghi lại bài giải vào vở.. | -HS nêu yêu cầu bài  -HS làm vào vở  - HS nhận xét lẫn nhau  - HS quan sát tranh, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp vào bảng con.  + Nói cho bạn nghe tình huống và phép nhân phù hợp với bức tranh, chẳng hạn: Trên mỗi khay bánh có 8 cái bánh, có 3 khay bánh như vậy, 8 được lấy 3 lần. Ta có phép nhân : 8 x 3 = 24. Vậy có tất cả 24 cái bánh.  - HS quan sát tranh, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp vào bảng con.  + Nói cho bạn nghe tình huống và phép nhân phù hợp với bức tranh, chẳng hạn: Trong mỗi bó có 8 ống nước, có 5 bó như vậy, 8 được lấy 5 lần. Ta có phép nhân : 8 x 5 = 40. Vậy có tất cả 40 ống nước.  + Trong mỗi hộp bánh có 8 cái bánh, có 6 khay bánh như vậy, 8 được lấy 6 lần. Ta có phép nhân : 8 x 6 = 48. Vậy có tất cả 48 cái bánh.   * HS suy nghĩ cá nhân và đặt câu hỏi đố bạn.   - HS nêu yêu cầu bài .  -HS làm vào bảng con.  - HS nhận xét lẫn nhau.  + 1 HS Đọc đề bài.  + HS tóm tắt đề toán cùng GV.  - HS làm việc nhóm 4. Thảo luận và hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm.  Giải:  Số ghế các bạn đã chuẩn bị tất cả là:  8 x 6 = 48 (ghế)  Đáp số: 48 ghế  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS ghi lại bài giải vào vở. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 5b:(Làm việc nhóm 4)**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài 5b.  - GV chia nhóm 4, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | + 1 HS Đọc đề bài.  + Các nhóm làm việc vào phiếu học tập.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Nói cho bạn nghe tình huống sử dụng phép nhân 8 x 7 trong thực tế, chẳng hạn: Một cửa hàng bán bánh, trong mỗi khay bánh có 8 cái bánh, có 7 khay bánh như vậy, 8 được lấy 7 lần. Ta có phép nhân : 8 x 7 = 56. Vậy có tất cả 56 cái bánh.  + Nói cho bạn nghe tình huống sử dụng phép nhân 8 x 7 trong thực tế, chẳng hạn: Mỗi bó hoa có 8 bông hoa, có 7 bó hoa như vậy, 8 được lấy 7 lần. Ta có phép nhân : 8 x 7 = 56. Vậy có tất cả 56 bông hoa. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG HỌC MẾN YÊU**

**Sinh hoạt cuối tuần: EM VUI TẾT TRUNG THU**

**Giáo dục an toàn giao thông**

**BÀI 4: THAM GIA GIAO THÔNG AN TOÀN**

**TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÔNG CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách lên,xuống, ngồi an toàn trên các phương tiện tham gia giao thông công cộng

- Thực hiện được các hành vi an toàn khi tham gia giao thông trên các phương tiện công cộng.

- Rèn tính cẩn thận, kĩ năng quan sát. Phát triển năng lực tham gia giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Ổn định tổ chức  2. Bài mới  a. Giới thiệu bài.  b. Nội dung.  \* Khởi động  - GV cho HS quan sát tranh  GV hỏi : Em đã từng tham gia giao thông bằng những phương tiện nào dưới đây?  - GV nhận xét  \* Khám phá:  1. Tìm hiểu cách tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng.  - GV cho HS quan sát tranh  - GV hỏi:  + Các bạn nhỏ ngồi trên phương tiện giao thông công cộng như thế nào?  + Các bạn nhỏ làm gì khi lên, xuống phương tiện giao thông công cộng ?  - GV nhận xét  2. Tìm hiểu một số hành vi an toàn khi tham gia giao thông trên các phương tiện công cộng.  GV cho HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm đôi  + Các bạn nhỏ đang ngồi hoặc lên, xuống như thế nào?  + Theo em điều gì có thể xảy ra với các bạn?  - GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét  \* Thực hành:  - GV đưa ra các tình huống  - GV gọi HS đọc  + TH1: Khi xe buýt di chuyển ,bạn ngồi cạnh Bốp mở cửa sổ, thò đầu và tay ra ngoài, sau đó nói với Bốp: “Ngoài này mát thật cậu có muốn thử không? Nếu là Bốp, em sẽ làm gì ? vì sao?  + TH2: Bống đi học bằng xuồng máy. Một số bạn ngồi cùng xuồng với Bống đang nghịch ngợm, té nước vào nhau. Nếu là Bống, em sẽ làm gì để đảm bảo an toàn cho em và người khác ? vì sao?  - GV nhận xét  2. Thảo luận với bạn và lập bảng những việc nên làm và không nên làm để đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông trên các phương tiện giao thông công cộng (Theo mẫu)  - Cho HS thảo luận theo phiếu nhóm, làm bài   |  |  | | --- | --- | | Những việc nên làm | Những việc không nên làm | |  |  | |  |  | |  |  |   - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Vận dụng  - GV yêu cầu vẽ một phương tiện giao thông công cộng và viết những lưu ý khi tham gia giao thông trên phương tiện đó  3. Củng cố dặn dò  - GV nhận xét tiết học  - Xem trước bài học sau | **-** HS quan sát tranh  - 2,3 HS nêu: Ôtô, tàu hỏa, thuyền, phà...  - HS nhận xét  **-** HS quan sát tranh  - HS nêu  - HS nhận xét  - HS quan sát và thảo luận theo nhóm đôi  + Các bạn ngồi đùa nghịch nhau .  + Sẽ gây nguy hiểm (ngã, tai nạn)  - HS nhận xét  - HS đọc suy nghĩ và trình bày  - HS nhận xét  - HS thảo luận theo nhóm 4 và trình bày vào phiếu   |  |  | | --- | --- | | Những việc nên làm | Những việc không nên làm | | - Ngồi ngay ngắn thắt dây an toàn | - Thò tay, đầu ra cửa sổ | | Mặc áo phao khi ngồi trên thuyền, xuồng | - Té nước trên xuồng | | Lên, xuống xe phải quan sát | - Chạy nhảy trên xe ôtô |   - HS nhận xét  - HS thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

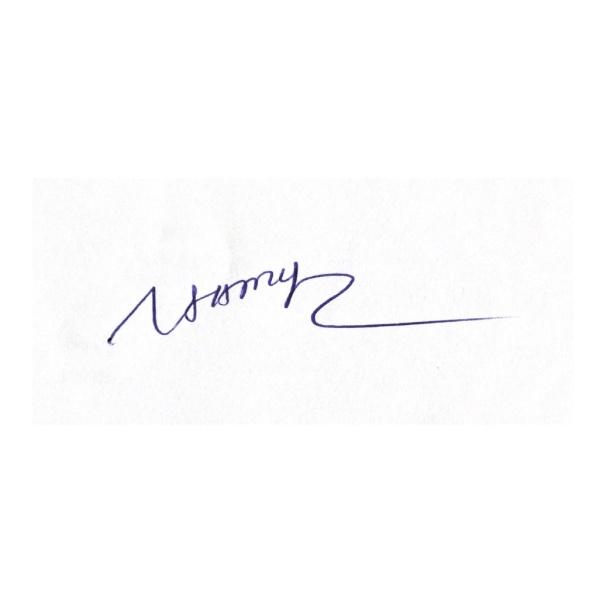
.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

................................................................................................................................

**Đã duyệt 22/09/2023**

**TỔ TRƯỞNG**



**Võ Thị Mỹ**